

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/3/2021.

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Ngọc Hà.

**Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Công Chấn.

Ông Trần Đăng Thanh.

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ca - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 511/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 Về việc “ Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/ QĐXX - ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lý Văn B - Sinh năm 1994 (Có mặt).

Trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị V - Sinh năm 1995(Có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/12/2020, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Lý Văn B trình bày:*

Anh và chị Hoàng Thị V kết hôn với nhau từ ngày 28/8/2019. Trước khi kết hôn anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng: Anh B xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 6 năm 2020 (Dương lịch), đến đầu tháng 12 năm 2020 (Dương lịch) thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, chị V có nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên hai vợ chồng xảy ra tranh cãi và anh đã đưa chị V về nhà ngoại tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân nhau từ khoảng tháng 12 năm 2020 (Dương lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được

nữa. Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

* Về con chung: Anh B xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** *Tại Bản tự khai ngày 27/01/2021, những lời khai tiếp theo bị đơn chị Hoàng Thị V trình bày:***

Chị và anh Lý Văn B kết hôn với nhau từ ngày 28/8/2019. Trước khi kết hôn có được tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị V xác định phát sinh từ tháng 6 năm 2020 (Dương lịch), đến đầu tháng 12 năm 2020 (Dương lịch) thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, nguyên nhân do chị đi làm công ty, anh B có bảo chị về nhưng chị bảo xin nghỉ được thì sẽ về nhưng anh B không nghe và chị có nghi ngờ anh B có quan hệ với người phụ nữ khác nên hai vợ chồng xảy ra tranh cãi. Vì vậy anh B đã đưa chị về nhà ngoại tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân nhau từ khoảng tháng 12 năm 2020 (Dương lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh B xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên chị muốn anh B suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ xây dựng cuộc sống vợ chồng. Nếu anh B nhất mực xin ly hôn chị thì chị cũng không đồng ý.

* Về con chung: Chị V xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lý Văn B được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

- Về quan hệ con chung: Anh Lý Văn B và chị Hoàng Thị V đều xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Văn B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị V là hợp pháp. Quá trình chung sống: Anh B xác định vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do do chị đi làm công ty, anh B có bảo chị về nhưng chị chưa về nên anh B không nghe và chị V nghi ngờ anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, nên hai vợ chồng xảy ra tranh cãi. Vì vậy anh B đã đưa chị về nhà ngoại tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân nhau từ khoảng tháng 12 năm 2020 (Dương lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Hoàng Thị V.

Chị V cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do chị đi làm công ty, anh B có bảo chị về nhưng chị không về ngay và chị bảo xin được đơn nghỉ thì sẽ nghỉ nhưng anh B không nghe và chị nghi ngờ anh B có quan hệ với người phụ nữ khác, nên hai vợ chồng xảy ra tranh cãi. Vì vậy anh B đã đưa chị về nhà ngoại tại thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang sống ly thân nhau từ khoảng tháng 12 năm 2020 (Dương lịch) đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh B xin ly hôn chị, chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên chị muốn anh B suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn xây dựng gia đình. Nếu anh B nhất mực xin ly hôn chị thì chị cũng không đồng ý.

Vì vậy Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị V, nhưng chị V vẫn không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay anh B và chị V cùng xác định vợ chồng có mâu thuẫn nên thường xảy ra tranh cãi và chị V đã về nhà ngoại sống ly thân anh B từ tháng 12/2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể chung sống cùng chị V được nữa nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn với chị V. Xét anh B và chị V mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể hòa giải được nữa. Anh B xin ly hôn, chị V xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và muốn anh B suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh B vẫn nhất mực xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị V và anh B đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh B xin ly hôn chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần cho anh Lý Văn B được ly hôn với chị Hoàng Thị V.

[3]. Về con chung: Anh Lý Văn B và chị Hoàng Thị V đều xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lý Văn B và chị Hoàng Thị V đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lý Văn B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227; Điều 28; Điều 35; khoản 4 điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lý Văn B.

- Về quan hệ tình cảm: Cho anh Lý Văn B được ly hôn với chị Hoàng Thị V.
- Về quan hệ con chung: Anh Lý Văn B và chị Hoàng Thị V đều xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Lý Văn B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0001765 ngày 29/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Khoản tiền này được chuyển thành án phí, anh B không phải nộp án phí nữa.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- L- u hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà